TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:113/2020/HS-ST
Ngày: 28-12-2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thu;

Ông Lê Thanh Giang.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa***: Ông Cao Thanh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy,tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:107/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Trịnh Văn Đoàn, sinh năm 1982 tại huyện G, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 6, xã G, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Ngọc T và bà Đỗ Thị B;vợ là Phạm Thị R; bị cáo có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 14-8-2020 đến ngày 19-8-2020 hủy bỏ quyết định tạm giữ, áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; "có mặt".

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hồng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước; "có mặt".

Người làm chứng: Anh Mai Văn V; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14-8-2020, Mai Văn V đi bộ đến nhà Trịnh Văn Đ để mua ma túy về sử dụng. Khi đến Đ đang ở nhà và V hỏi Đ mua 100.000 đồng tiền heroine. Đ đồng ý bán và cầm 100.000 đồng của V rồi lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc ra 02 gói heroine để đưa cho V 01 gói. V chưa kịp nhận gói heroine Đ đưa thì bị tổ tuần tra Công an xã Giao Tân phát hiện bắt quả tang. Đ bỏ 02 gói heroine đang cầm trên tay vào miệng nhai với mục đích phi tang vật chứng. Tổ công tác đã khống chế yêu cầu Đ nhả 02 gói heroine đang nhai giở. 02 gói heroine đã bị ướt còn dính ít chất bột màu trắng, được thu giữ niêm phong ký hiệu M. Đ khai đó là 02 gói heroine của Đoàn, Đ định giao bán cho V 01 gói nhưng V chưa kịp nhận thì bị bắt giữ;01 gói để sử dụng hco bản thân; thu giữ của Đ 100.000 đồng, Đ khai là tiền bán ma túy cho V mà có.

Tại bản kết luận giám định số 893/GĐKTHS ngày 17-8-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: "Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 (hai)gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu trắng trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M không xác định được lượng mẫu".

Tại bản Cáo trạng số 112/CT-VKS ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trịnh Văn Đoànvề tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quanđiểm truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn Đ phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Đ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 100.000 đồng do Đ bán ma túy cho V mà có; tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì.

Trước khi HĐXX vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 14 - 8- 2020, tại nhà Trịnh Văn Đ ở khu vực xóm 6, xã Giao Tân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, Đ đã có hành vi bán trái phép 01 gói heroin (không xác định được khối lượng) cho Mai Văn V với giá 100.000 đồng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương; do đó hành vi của bị cáo Trịnh Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị u vòm họng, gia đình thuộc hộ cận nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ các quy định của pháp luật, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đáp ứng công tác phòng chống tội phạm nói chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

Số heroine hoàn trả mẫu vật sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Số tiền 100.000 đồng thu của Trịnh Văn Đ là tiền do bán ma túy mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước

[10] Về nguồn gốc số heroin thu giữ của Trịnh Văn Đoàn, Đ khai mua qua khe cửa ở khu vực chợ Giao Tiến, huyện Giao Thủy của người không quen biết 01 gói heroine với giá 100.000 đồng mang về nhà chia thành 02 gói heroine. Nhận thấy, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý đối tượng đã bán heroine cho Đ theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với hành vi đi mua heroin của Mai Văn V, xét thấy V là đối tượng nghiện ma túy, khi bị bắt không các định được khối lượng heroine nên Công an huyện Giao Thủy đã xử lý bằng biện pháp hành chính là phù hợp.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án (bị tạm giữ từ ngày 14-8-2020 đến ngày19-8-2020).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) thu giữ của Trịnh Văn Đoàn; tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì hoàn trả mẫu vật sau giám định số 893/GĐKTHS ngày 17-8-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 25-11-2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trịnh Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngàytuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- CQĐT Công an huyện Giao Thủy;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Thị Thu Hiền